TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2021/HS-ST
Ngày 02-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ung Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Văn Tư**

Bà **Nguyễn Thị Lệ Hoa**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn An Phước** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoài Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Thái Kỳ L, sinh năm 1993 tại VL; nơi cư trú: Số M98, đường ĐTH, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lý Hùng D, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Trúc O, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vơ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 28/5/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Gia H, sinh năm 1997 tại VL; nơi cư trú: Số 173, Khóm B, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông (vô danh) và bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Sơn T, sinh năm 1978 tại VL; nơi cư trú: Số 252, Tổ 13, khóm VH, phường TN, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh;

quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12 ; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Đắc Th, sinh năm 1933 và bà Lê Thị H2, sinh năm 1942; vợ Phạm Phương N, sinh năm 1994, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Đảng viên Đảng CSVN nhưng đã bỏ sinh hoạt đảng; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1980 tại TB, tỉnh VL; nơi cư trú: Số 138, Khóm C, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công chức; con ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1951; vợ Trần Thanh H4, sinh năm 1979, bị cáo có 2 người con, con lớn 15 tuổi và con nhỏ 11 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; chức vụ Đảng: Bí thư Chi bộ Ban quản lý dự án đầu tư, xây dựng thành phố VL; chức vụ chính quyền: Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư, xây dựng thành phố VL; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia Huy: Ông **Trần Văn M** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh VL (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng H1: Ông **Nguyễn Quyết Q** - Luật sư Công ty Luật QT - Chi nhánh VL; địa chỉ: Số 27 đường PTB, Phường D, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh **Phạm Trọng Nh**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 112/16/6A, đường NCT, Khóm A, Phường D, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

2. Anh **Trương Thanh Q**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 89/72/10A, Khóm C, Phường D, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Nguyễn Hoàng Đức Kh**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 56E, Khóm C, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

2. Chị **Nguyễn Ngọc Ch**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 75/13F, Khóm C, Phường E, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số N4, đường ĐTH, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt);

2. Chị **Nguyễn Thị Yến X**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 67/25, đường PCĐ, Phường E, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt);

3. Anh **Lê Vũ L**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 154A, Khóm C, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/01/2020 sau khi dự tiệc tại nhà hàng PĐ, đường PTB, Phường F, thành phố VL bị cáo Nguyễn Trọng H1 cùng anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị Yến X và chị Nguyễn Ngọc Ch rủ nhau đến quán lẩu bò Th tại số 154A, đường NVL, Phường A, thành phố VL để ăn lẩu bò. Lúc này do bị cáo H1 say rượu, nên chị X điện thoại cho anh Trương Thanh Qu, đến nhà hàng PĐ để chạy xe mô tô của bị cáo H1 về nhà dùm. Sau đó, anh Qu đi cùng với em vợ là Phạm Trọng Nh đến nhà hàng PĐ để anh Qu chạy xe của bị cáo H1, còn anh Nh chạy xe theo sau đến nhà bị cáo H1 để rước anh Qu về. Bị cáo H1, chị X và anh Đ đi xe taxi đến quán lẩu bò Th, ngay đầu đường vào nhà của bị cáo H1, riêng chị Ch chạy xe mô tô theo sau.

Khi bị cáo H1, chị X và anh Đ đến quán lẩu bò Th, lúc này trong quán có bàn nhậu của các bị cáo Trần Sơn Tr, Lý Thái Kỳ L và Nguyễn Gia H cùng chị Phạm Phương Nh là vợ bị cáo Tr. Vì có quen biết với chủ quán nên khi thấy bị cáo H1 vào quán, bị cáo Kỳ L hỏi: "*Mấy anh ngồi bàn nào*" với mục đích để sắp xếp bàn phụ chủ quán, bị cáo H1 trả lời: "*Tao ngồi bàn nào kệ tao, hỏi làm gì*". Bị cáo H1, chị X, anh Đ đến ngồi vào bàn ngang phía ngoài cách bàn của bị cáo Kỳ L khoảng trên 02 mét, lúc này chị Ch cũng chạy xe mô tô đến. Trong lúc chờ thức ăn, bị cáo H1 cứ nhìn sang bàn bị cáo Kỳ L, nên Kỳ L hỏi: "*Bộ tụi em đẹp trai lắm hay sao mà tụi anh nhìn hoài vậy*", bị cáo H1 trả lời: "*Tôi có mắt tôi nhìn kệ tôi*", bị cáo Sơn Tr nói: "*Tôi thấy mấy anh quen, coi chừng tôi biết mấy anh, mà mấy anh cũng biết tôi*", bị cáo H1 trả lời: " *Tao không biết mầy là ai hết, mầy muốn biết không*" dẫn đến cự cãi giữa hai bị cáo, bị cáo H1 nói: "*Sẽ kêu người lên chơi tụi mầy*", bị cáo Sơn Tr nói: " *Kêu lên đi, tao chờ*". Sau đó, bị cáo H1 thách thức bị cáo Sơn Tr đánh tay đôi, Sơn Tr đứng dậy định đánh nhau với bị cáo H1 thì được mọi người can ngăn. Lúc này, chị Phạm Phương Nh bỏ về.

Do sợ đánh nhau, chị X gọi điện thoại cho anh Qu quay lại quán để phụ can nếu xảy ra đánh nhau và đưa bị cáo H1 về nhà; còn anh Đ gọi điện cho anh Nguyễn Hoàng Đức Kh, là bạn của bị cáo H1 đến chở H1 về. Lúc đó, bị cáo Kỳ L nghĩ rằng: Bị cáo H1 kêu chị X điện thoại gọi người đến đánh nhóm mình, nên chạy xe về nhà cách quán khoảng 1.000 mét lấy 01 con dao dài khoảng 40cm và 01 con dao Thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 21cm chạy xe quay lại quán.

Khi anh Kh chạy xe đến quán, anh Qu cũng vừa chở anh Nh đến quán, lúc này bị cáo Sơn Tr vừa đi vệ sinh quay vào, bị cáo H1 thấy Kh, Qu, Nh liền chạy đến dùng tay đánh liên tục vào người bị cáo Sơn Tr, Sơn Tr bỏ chạy ra đường NVL về hướng khu vượt lũ Phường A, thành phố VL. Anh Qu thấy bị cáo H1 đuổi theo Sơn Tr nên lượm một khúc gỗ dài khoảng 01mét cùng với anh Kh và chị Ch chạy theo để can ngăn H1 quay về. Bị cáo Gia H thấy Sơn Tr bị đánh bỏ chạy, nên chạy theo. Khi phát hiện bị cáo Gia H chạy theo, anh Kh dùng tay đẩy

Gia H ra không cho Gia H đến gần nhóm mình, thì Gia H bị anh Qu cầm khúc gỗ đánh trúng vào lưng H 01 cái, bị cáo H1 dùng chân đá trúng vào người Gia H 01 cái. Sau đó, bị cáo Gia H bỏ chạy theo bị cáo Sơn Tr về hướng chùa Phổ Minh, bị cáo H1, anh Qu, anh Kh đuổi theo thêm một đoạn không kịp, nên quay về quán. Bị cáo Sơn Tr và Gia H bỏ chạy khoảng 50 mét gặp Kỳ L chạy xe đến và nói: "*Hai thằng tao bị tụi nó đánh, tụi nó kéo lên đông lắm*". Bị cáo Kỳ L hỏi Gia H: "có đồ chơi không", Gia H nói "có", Kỳ L đưa cho Sơn Tr con dao ngắn, Kỳ L cầm con dao dài và kêu bị cáo Gia H, Sơn Tr cùng quay lại quán.

Khi bị cáo H1, anh Kh, chị Ch về đến khu vực trước cửa quán nhìn thấy nhóm của bị cáo Kỳ L, Sơn Tr và Gia H đang quay lại thì H1, Kh, Qu mỗi người lượm 01 khúc gỗ dài khoảng 01 mét ở cặp quán để đánh trả nếu bị tấn công. Khi phát hiện bị cáo Kỳ L cầm con dao dài xông tới nên anh Qu la lên: "Nó cầm mã tấu kìa" thì bị cáo H1, anh Qu và anh Kh cùng quơ cây đánh về hướng Kỳ L, bị cáo Kỳ L vẫn cầm dao xông tới nên H1, Qu và Kh cùng bỏ chạy vào trong quán. Bị cáo Kỳ L cầm dao đuổi theo, tay trái nắm được 01 đầu cây của anh Kh giằng co giật khúc cây với Kh, tay phải cầm dao quơ nhá chém bị cáo H1 và Qu. Lúc này, bị cáo Sơn Tr vừa đến trên miệng cắn cây dao, tay cầm khúc gỗ dài khoảng 01 mét xông vào đánh Kh, Kh buông khúc gỗ bỏ chạy vào khu vực bàn nhậu trong quán. Cùng lúc này, bị cáo Gia H đã lấy con dao xếp có cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 06cm mang theo trong người xông tới đâm anh Qu, Qu quơ cây đỡ và đánh nhau với H. Khi Kh buông khúc cây bỏ chạy, bị cáo Kỳ L nhìn thấy anh Qu đánh nhau với bị cáo Gia H, nên tay trái Kỳ L cầm khúc cây giật được của Kh, tay phải cầm dao xông tới chém anh Qu, Qu bỏ chạy về hướng đường hẻm trước cửa quán, bị cáo Kỳ L và Gia H đuổi theo anh Qu, bị cáo Gia H cầm dao đâm liên tục nhiều cái vào người anh Qu, Qu tiếp tục chạy vào đường hẻm một đoạn thì Kỳ L và Gia H áp sát tới, Kỳ L chém trúng vào nón bảo hiểm anh Qu đang đội trên đầu 01 cái, còn Gia H cầm dao đâm anh Qu làm Qu té vào hàng rào và H tiếp tục dùng dao đâm anh Qu. Trong lúc giằng co chém anh Qu thì khúc cây và con dao của Kỳ L bị rớt xuống đường, anh Nh nhìn thấy nên chạy đến lượm khúc cây đánh Kỳ L và Gia H để giải vây cho Qu, Gia H bị Nh đánh nên quay sang dùng dao đâm Nh, trong lúc giằng co với Gia H thì Nh làm rớt khúc cây rồi ôm vật đè Gia H lên chậu kiểng, bị cáo Gia H tay vẫn cầm dao đâm liên tục vào người Nh thì Nh buông Gia H ra bỏ chạy, Gia H đứng dậy đuổi theo Nh nhưng không kịp nên quay lại. Trong khi đó, Qu nắm được lưỡi dao giằng co giật con dao của bị cáo Kỳ L, Kỳ L kêu Qu buông dao ra sẽ không chém Qu, nên Qu buông dao ra thì Kỳ L cầm dao cùng Gia H quay trở ra khu vực quán. Trong lúc bị cáo Gia H, Kỳ L đuổi theo Qu vào đường hẻm, bị cáo Sơn Tr không sử dụng dao mà cắn con dao trên miệng, tay cầm khúc gỗ đuổi theo đánh bị cáo H1, H1 lùi vào khu vực bàn nhậu bị vấp té, anh Kh nhìn thấy chạy đến giật khúc cây trên tay H1 quơ đánh lại Sơn Tr thì Sơn Tr dùng cây đỡ, Sơn Tr và Kh cầm cây thủ đánh nhau thì chị Ch lượm 01 miếng gỗ dài khoảng 35cm chạy đến đánh vào lưng của Sơn Tr 02 cái rồi bỏ chạy, Sơn Tr tiếp tục cầm cây đi tới lui trong khu vực bàn nhậu để đánh nhau với anh Kh và bị cáo H1 đến khi bị cáo Gia H và Kỳ L quay lại thì 03 người bỏ đi về. Lúc này, cả Qu

và Nh đều bị thương, nên Nh chạy xe chở Quí đến bệnh viện đa khoa Xuyên Á VL cấp cứu.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/2000/TgT ngày 01/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Trương Thanh Qu là 36%.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/2000/TgT ngày 27/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Nguyễn Gia H là 02%.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/2000/TgT ngày 01/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Phạm Trọng Nh là 08%.

Tại cáo trạng số: 114/CT-VKSTPVL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố các bị cáo Nguyễn Gia H, Lý Thái Kỳ L và Trần Sơn Tr về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS); truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H1 về tội: "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của BLHS.

Đối với hành vi của Trương Thanh Qu, Nguyễn Hoàng Đức Kh và Nguyễn Ngọc Ch có tham gia đánh nhau nhưng mức độ hạn chế, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người là 750.000 đồng.

Riêng hung khí gây án là 03 con dao, các bị cáo Kỳ L, Gia H và Sơn Tr đã ném xuống sông, không truy tìm được.

Tại phiên tòa,

- Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Gia H, Lý Thái Kỳ L và Trần Sơn Tr phạm tội: Cố ý gây thương tích; bị cáo Nguyễn Trọng H1 phạm tội: Gây rối trật tự công cộng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia H mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Lý Thái Kỳ L mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Sơn Tr 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Trọng H1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh có viền trắng ở giữa có dòng chữ Vinaphone; 01 nón bảo hiểm màu đen không hiệu, có 01 đường kẽ trống trên nón; 01 nón bảo hiểm loại màu rêu xanh có dòng chữ Victory - 19 -5, mặt sau có chữ HCKT, bị nứt tại vị trí đỉnh nón; 01 khúc gỗ có chiều dài 128cm, chiều ngang 5,5cm; 01 khúc gỗ có chiều dài 89cm, chiều ngang 6,4cm và 01 khúc gỗ có chiều dài 103cm, chiều ngang 7,5cm.

Án phí: Buộc các bị cáo Lý Thái Kỳ L, Trần Sơn Tr và Nguyễn Trọng H1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Gia H.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia H trình bày quan điểm bào chữa như sau:* Thống nhất tội danh theo Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Gia H. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị xem các tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo xuất thân từ hộ cận nghèo; từ nhỏ lớn lên thiếu sự quan tâm giáo dục do khiếm khuyết về mặt gia đình; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải góp phần vào việc sớm kết thúc điều tra vụ án; gia đình cũng đã khắc phục bồi thường xong thiệt hại; phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị cáo H1; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; các bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 BLHS nên mức hình phạt của kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Gia H 02 năm tù là đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng H1 trình bày quan điểm bào chữa như sau:* Thống nhất tội danh theo Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo H1. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ sau đây để quyết định hình phạt cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác lập thành tích xuất sắc được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen, kỷ niệm chương; bị cáo có nhân thân tốt. Do tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 BLHS, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị kiểm sát viên áp dụng hình phạt, phạt tiền đối với bị H1 là thỏa đáng.

Tại phiên tòa các bị cáo: Nguyễn Gia H, Lý Thái Kỳ L, Trần Sơn Tr và Nguyễn Trọng H1 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; không có ý kiến bào chữa gì. Lời nói sau cùng của các bị cáo đã thành khẩn nhận ra sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Gia H, Lý Thái Kỳ L, Trần Sơn Tr và Nguyễn Trọng H1 là phù hợp với lời khai của các bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ căn cứ để kết luận hành vi cố ý cùng dùng dao sắc nhọn đâm, chém liên tục nhiều nhát vào người anh Trương Thanh Qu, gây ra tỷ lệ thương tích 36% và anh Phạm Trọng Nh gây ra tỷ lệ thương tích 08% xảy ra vào khoảng hơn 22 giờ, ngày 08/01/2020 tại khu vực quán lẩu bò Th số 154A, đường NVL, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long của các bị cáo Nguyễn Gia H, Lý Thái Kỳ L và Trần Sơn Tr đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS; hành vi gây sự, đánh người của bị cáo Nguyễn Trọng H1 tại nơi công cộng là nguyên nhân gây ra hậu quả nghiêm trọng của vụ án đã phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, chỉ vì những hiềm khích nhỏ nhặt, không đáng kể nhưng các bị cáo đã thiếu kiềm chế, nên đã xử sự hết sức manh động dẫn đến ẩu đả, đâm, chém lẫn nhau, gây ra hậu quả nghiêm trọng.

[4] Mặc dù bị tấn công trước, nhưng bị cáo H1 chỉ đánh bằng tay, chân trong tình thế không đe dọa gì đáng kể đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo Gia H, Sơn Tr và đã được mọi người can ngăn. Nhưng các bị cáo Gia H, Kỳ L và Sơn Tr lại sử dụng hung khí nguy hiểm, quay trở lại quán đâm, chém liên tục vào vùng nguy hiểm trên người các bị hại, bất chấp hậu quả. Hành động đó là rất nguy hiểm cho xã hội, là bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác; xem thường trật tự công cộng, đã gây tổn hại rất nghiêm trọng đến sức khỏe của nhiều bị hại; gây tác hại xấu cho tình hình an ninh trật tự công cộng của địa phương, đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và tác dụng ngăn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đối với hành vi cố ý gây thương tích, phạm tội thuộc trường hợp mang tính chất đồng phạm, nên cần đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả gây ra của từng bị cáo, để trên cơ sở đó áp dụng hình phạt cho phù hợp:

- Bị cáo Lý Thái Kỳ L là người giữ vai trò quyết định của vụ án, nếu bị cáo không về nhà lấy hung khí, xúi giục bị cáo Gia H và Sơn Tr quay lại thì vụ án đã không xảy ra; đồng thời bị cáo còn là người thực hành tội phạm rất tích cực, nguy hiểm sử dụng dao chém vào đầu bị hại Trương Thanh Qu nhưng không gây thương tích do anh Qu đội nón bảo hiểm, nếu không hậu quả sẽ không

lường. Là bị cáo giữ vai trò quyết định, nên phải chịu trách nhiệm là người cầm đầu vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Gia H là người thực hiện tội phạm rất tích cự, quyết liệt, sử dụng dao sắc nhọn đâm liên tục vào người các bị hại, trực tiếp gây ra thương tích cho các bị hại Trương Thanh Qu và Phạm Trọng Nh, nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là bị cáo chính của vụ án.

- Bị cáo Trần Sơn Tr, tuy được bị cáo Kỳ L đưa dao nhưng bị cáo chỉ dùng mang tính hù dọa, không sử dụng dao để gây thương tích cho ai, bị cáo chỉ dùng cây tấn công bị cáo H1 và anh khải, nhưng do bị cáo Hòa và anh khải dùng cây chống đỡ nên không bị thương tích. Do đó, tính nguy hiểm và hậu quả trực tiếp do bị cáo gây ra là hạn chế hơn nhiều so với bị cáo Kỳ L và bị cáo Gia H. Tuy không gây thương tích cho ai, nhưng bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm vụ án, nhưng hình phạt phải thấp hơn nhiều so với Bị cáo Kỳ Lân và Gia H mới thỏa đáng.

- Bị cáo Nguyễn Trọng H1 là người khơi nguồn gây sự, thách thức đánh nhau và tấn công bị cáo Sơn Trường và Gia H trước, là nguyên nhân làm cho các bị cáo Kỳ L, Sơn Tr và Gia H bị kích động về tinh thần dẫn đến phạm tội cố ý gây thương tích, hậu quả của hành vi cố ý gây thương tích của vụ án là có lỗi của bị cáo H1, nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm đúng với tính chất, mức độ phạm tội do mình gây ra.

[5] Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội các bị cáo Kỳ L, Gia H và Sơn Tr đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị cáo H1 gây ra; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho anh Qu. Hai bị cáo Kỳ L và Gia H tính chất mức độ phạm tội là tương ứng với đầu khung hình phạt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo như đề nghị của vị kiểm sát viên và người bào chữa là có căn cứ. Đối với bị cáo Sơn Tr ngoài những tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, quá trình công tác được tặng thưởng nhiều huy chương chiến sĩ vẽ vang hạng nhì, hạng ba; có cha, mẹ là người có công với Nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; có nhân thân tốt; là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu, đủ điều kiện áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 54 BLHS. Xét không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ để giáo dục bị cáo và ngăn đe phòng ngừa chung. Riêng bị cáo Nguyễn Trọng H1 sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng; quá trình công tác có thành tích xuất sắc được tặng thưởng "Bằng khen"; bị cáo có nhân thân tốt. Xét bị cáo H1 phạm tội tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo theo đề nghị của vị kiểm sát viên và người bào chữa là có căn cứ .

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại Trương Thanh Qu xác nhận anh và gia đình các bị cáo Gia H, Kỳ L và Sơn Tr đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại và bị hại Phạm Trọng Nh không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh có viền trắng ở giữa có dòng chữ Vinaphone; 01 nón bảo hiểm màu đen, có 01 đường kẽ trống trên nón; 01 nón bảo hiểm loại màu rêu xanh có dòng chữ Victory-19-5, mặt sau có chữ HCKT, bị nứt tại vị trí đỉnh nón; 01 khúc gỗ có chiều dài 128cm, chiều ngang 5,5cm; 01 khúc gỗ có chiều dài 89cm, chiều ngang 6,4cm; 01 khúc gỗ có chiều dài 103cm, chiều ngang 7,5cm là công cụ có liên quan hoặc dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Gia H thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố** các bị cáo Lý Thái Kỳ L, Nguyễn Gia H và Trần Sơn Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo Nguyễn Trọng H1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng";

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo **Lý Thái Kỳ L** 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2020;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia H** 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2020;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; các điểm e, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo **Trần Sơn Tr** 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/3/2021.

- Giao bị cáo Trần Sơn Tr cho Ủy ban nhân dân phường TN, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Trọng H1** 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh có viền trắng ở giữa có dòng chữ Vinaphone; 01 nón bảo hiểm màu đen, có 01 đường kẽ trống trên nón; 01 nón bảo hiểm loại màu rêu xanh có dòng chữ Victory-19-5, mặt sau có chữ HCKT, bị nứt tại vị trí đỉnh nón; 01 khúc gỗ có chiều dài 128cm, chiều ngang 5,5cm; 01 khúc gỗ có chiều dài 89cm, chiều ngang 6,4cm; 01 khúc gỗ có chiều dài 103cm, chiều ngang 7,5cm (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo Lý Thái Kỳ L, Trần Sơn Tr và Nguyễn Trọng H1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Gia H.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- UBKT Thành ủy Vĩnh Long;
- Đội Điều tra CA thành phố Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS-CA thành phố Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- UBND phường nơi cư trú của các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị cáo, bị hại, Người có QL, NVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND thành phố Vĩnh Long.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Ung Văn Hùng